

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 81/2019/ HNGĐ-ST

Ngày: 09-10-2019

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hán Văn Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Chính;

Bà Nguyễn Thị Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 331/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Á, sinh năm 1984.

Trú tại: thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1979.

Trú tại: thôn P, xã P, huyện N, Ninh Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Ngô Thị Á trình bày: Bà và ông Nguyễn Ngọc M tự nguyện đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2000, có kết hôn tại UBND xã P. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông thường xuyên uống rượu về mắng chửi bà và đánh đập bà nhiều lần, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

Về con chung: Có 03 người con chung tên: Nguyễn Thị N, sinh ngày 18/11/2001; Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 03/8/2005 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 24/11/2007. Hiện nay các con đang ở với bà, bà yêu cầu được nuôi 03 người con chung và bà không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án có triệu tập ông Nguyễn Ngọc M và ông M có đơn xin yêu cầu giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt ông, trong đơn xin giải quyết vắng mặt ông có

trình bày: Ông và bà Ngô Thị Á tự nguyện đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2000 có kết hôn tại UBND xã P. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, không chia sẻ được với nhau về mọi mặt trong đời sống, vợ chồng sống lạnh nhạt với nhau, ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Á.

Về con chung ông khai có 03 Nguyễn Thị N, sinh ngày 18/11/2001, Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 03/8/2005 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 24/11/2007. Hiện nay các con đang ở với bà Ánh, ông đồng ý giao 03 con chung cho bà Á được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc M.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Qua kiểm sát vụ án cũng như tại phiên tòa nhận thấy: Thủ tục tố tụng Tòa án làm đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Á về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận bà Ngô Thị Á được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc M và giao con chung Nguyễn Thị N, sinh ngày 18/11/2001, Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 03/8/2005 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 24/11/2007 cho bà Ngô Thị Á được trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng dân sự: Bà Ngô Thị Á có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Ngọc M. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc M đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng ông có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc M.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Á và ông M tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau vào năm 2000, có kết hôn tại UBND xã P là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ với nhau về mọi mặt trong đời sống, vợ chồng sống lạnh nhạt với nhau, nên bà Á có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông M và ông M cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Á, điều này thể hiện ông M không có thiện chí đoàn tụ, không mong muốn bảo vệ hạnh phúc gia đình, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà Á có đơn yêu cầu ly hôn với ông M và ông M đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Á, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công

nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Ngô Thị Á với bị đơn là ông Nguyễn Ngọc M.

[4]. Về con chung: Có 03 người con chung tên: Nguyễn Thị N, sinh ngày 18/11/2001; Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 03/8/2005 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 24/11/2007. Hiện nay 03 con đang ở với bà A, bà yêu cầu được nuôi 03 người con và bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con, đồng thời 03 người con cũng có nguyện vọng ở với bà, phù hợp với quy định Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử chấp nhận .

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa sơ thẩm về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận tòa bộ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 06 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Ngô Thị Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 06 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Bà Ngô Thị Á với ông Nguyễn Ngọc M.

[2]. Về con chung: Giao 03 người con chung tên Nguyễn Thị N, sinh ngày 18/11/2001; Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 03/8/2005 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 24/11/2007 (bà Á đang trông giữ) cho bà Ngô Thị Á được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ngô Thị Á không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc M cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Ngọc M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về án phí: Bà Ngô Thị Á phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Á đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0019888, ngày 06/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Bà Ngô Thị Á đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Hán Văn Nhuận